

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Đội 8 thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Đội 8 thôn C, xã Gi, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: - Các điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Bùi Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Hai bên đương sự thỏa thuận: Anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Bùi Quang D, sinh ngày 09/03/2012 và cháu Trần Bùi Huyền M, sinh ngày 01/11/2017 (hiện nay cả 2 cháu đang ở với anh H) cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà

không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản chung- công nợ chung: Hai bên đương sự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Trần Văn H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2019/0000228 ngày 01/03/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Hoàn lại cho anh Trần Văn H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Ủy ban nhân dân xã Gi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG QUỲNH